

Số: 201/QĐ - UBND

Tráng Việt, ngày 07 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của xã Tráng Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÁNG VIỆT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ - HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND xã Tráng Việt về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước xã Tráng Việt năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của xã Tráng Việt, cụ thể như sau:

Địa điểm công khai: Trụ sở UBND xã;

Thời gian công khai: 30 ngày, từ ngày 05/7/2024 đến ngày 04/8/2024 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND- UBND, bộ phận Tài chính – Kế toán, các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT ĐU – HĐND - UBND (để bc);
- Đài TT (để phát thanh);
- Các ban ngành, các thôn (để biết);
- Lưu VP, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Thành



Biểu số 116/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ TRÁNG VIỆT NĂM 2023

(Đính kèm Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND xã Tráng Việt)

DVT: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	12.068.082.476	TỔNG SỐ CHI	10.309.386.750
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.437.102.900	I. Chi đầu tư phát triển	193.755.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	760.420.191	II. Chi thường xuyên	9.318.360.785
III. Thu bổ sung	8.822.671.384	III. Chi chuyển nguồn NSX sang năm sau	797.270.965
- Bổ sung cân đối	7.739.300.000	IV. Chi nộp trả NS cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	1.083.371.384		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	279.656.036		
V. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang ngân sách xã	768.231.965		



Biểu số 117/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ TRÁNG VIỆT NĂM 2023

(Đính kèm Quyết định số 001/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của UBND xã Tráng Việt)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSX	Tổng thu NSNN	Thu NSX	Tổng thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG NGUỒN THU NSNN (A+B)	11.811.921.885	11.811.921.885	12.068.082.476	12.068.082.476	102,2	102,2
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN	2.989.250.501	2.989.250.501	3.245.411.092	3.245.411.092	108,6	108,6
I	Thu NSX hưởng theo phân cấp	2.629.550.501	2.629.550.501	2.484.990.901	2.484.990.901	94,5	94,5
1	Thu phí, lệ phí	55.000.000	55.000.000	54.540.400	54.540.400	99,2	99,2
2	Thu từ quỹ đất công ích và quỹ đất công	100.000.000	100.000.000	-	-	-	-
3	Thu đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất	1.376.662.500	1.376.662.500	1.376.662.500	1.376.662.500	100,0	100,0
4	Thu khác ngân sách	50.000.000	50.000.000	5.900.000	5.900.000	11,8	11,8
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	768.231.965	768.231.965	768.231.965	768.231.965	100,0	100,0
6	Thu kết dư ngân sách	279.656.036	279.656.036	279.656.036	279.656.036	100,0	100,0
II	Thu NSX hưởng theo tỷ lệ phần trăm phân chia	359.700.000	359.700.000	760.420.191	760.420.191	211,4	211,4
1	Lệ phí trước bạ	152.000.000	152.000.000	367.000.571	367.000.571	241,4	241,4
2	Thuế môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh	20.000.000	20.000.000	27.400.000	27.400.000	137,0	137,0
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	187.700.000	187.700.000	366.019.620	366.019.620	195,0	195,0
B	THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TRÊN	8.822.671.384	8.822.671.384	8.822.671.384	8.822.671.384	100,0	100,0
1	Thu bổ sung cân đối	7.739.300.000	7.739.300.000	7.739.300.000	7.739.300.000	100,0	100,0
2	Thu bổ sung mục tiêu	1.083.371.384	1.083.371.384	1.083.371.384	1.083.371.384	100,0	100,0

**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ TRẢNG VIỆT NĂM 2023**

(Đính kèm Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 07/7/2024 của UBND xã Trảng Việt)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán sau điều chỉnh			Quyết toán			So sánh QT/DT (%)		
		Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên	Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên	Tổng số	ĐTPT	TX
	TỔNG CHI NSX	10.138.600.031	193.755.000	10.017.603.349	10.309.386.750	193.755.000	10.115.631.750	101,7		101,0
I	CHI ĐTPT	193.755.000	193.755.000		193.755.000	193.755.000		100,0	100	
II	CHI TX	9.944.845.031		10.017.603.349	9.318.360.785		9.318.360.785	93,7		93,0
1	Chi quốc phòng	451.721.289		451.721.289	439.507.959		439.507.959	97,3		97,3
2	Chi an ninh trật tự và ATXH	454.830.798		454.830.798	453.480.000		453.480.000	99,7		99,7
3	SN y tế	133.280.900		133.280.900	131.650.900		131.650.900	98,8		98,8
4	Chi văn hoá, thông tin	108.967.500		108.967.500	108.967.500		108.967.500	100,0		100,0
5	Chi SN phát thanh	68.925.546		68.925.546	68.925.546		68.925.546	100,0		100,0
6	Chi SN TĐTT	51.206.000		51.206.000	51.206.000		51.206.000	100,0		100,0
7	Chi các hoạt động kinh tế	567.585.413		567.585.413	365.449.198		365.449.198	64,4		64,4
8	Chi SN môi trường	72.758.318		72.758.318	72.758.318		72.758.318			100,0
9	Chi bảo đảm xã hội	926.691.518		926.691.518	840.591.518		840.591.518	90,7		90,7
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.181.636.067	-	7.181.636.067	6.785.823.846	-	6.785.823.846	94,5		94,5
10.1	Chi quản lý nhà nước	5.276.636.067		5.276.636.067	4.970.881.260	-	4.970.881.260	94,2		94,2
	Chi hoạt động Hội đồng nhân dân	480.000.000		480.000.000	452.634.680		452.634.680	94,3		94,3
	Chi hoạt động Ủy ban nhân dân	4.796.636.067		4.796.636.067	4.518.246.580	-	4.518.246.580	94,2		94,2
10.2	Chi hoạt động ĐCS Việt Nam	730.000.000		730.000.000	698.508.988		698.508.988	95,7		95,7
10.3	Chi hoạt động MTTQ	280.000.000		280.000.000	268.821.578		268.821.578	96,0		96,0

10.4	Chi hoạt động Đoàn TN CSHCM	190.000.000		190.000.000	178.554.178		178.554.178	94,0		94,0
10.5	Chi hoạt động Hội LHPN	170.000.000		170.000.000	163.885.372		163.885.372	96,4		96,4
10.6	Chi hoạt động Hội cựu chiến binh	130.000.000		130.000.000	120.239.000		120.239.000	92,5		92,5
10.7	Chi hoạt động Hội Nông dân	290.000.000		290.000.000	275.486.470		275.486.470	95,0		95,0
10.8	Chi hoạt động hội Người cao tuổi, Chữ thập đỏ và các hội khác	115.000.000		115.000.000	109.447.000		109.447.000	95,2		95,2
III	Dự phòng	-			-					
IV	CHI HOÀN TRẢ NS CẤP TRÊN	-			-		-			
V	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-					797.270.965			

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024 CỦA XÃ TRÁNG VIỆT

(Đính kèm Quyết định số **201** /QĐ-UBND ngày **09** /7/2024 của UBND xã Tráng Việt)



Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán năm 2023	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		193.755.000,00	0	0	193.755.000	
1. Công trình chuyển tiếp		193.755.000	0	0	193.755.000	
Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tráng Việt, huyện Mê Linh	2022	104.682.000	0		104.682.000	
Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước ngõ xóm thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh (Các tuyến xóm 3)	2019	89.073.000			89.073.000	

Biểu số 120/CKTC-NSNN



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Đính kèm Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 07/7/2024 của UBND xã Tráng Việt)

DVT: Triệu đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH	THU	CHI	CHÊNH LỆCH
TỔNG SỐ	217.752.008	90.000.000	127.752.008	207.922.132	81.064.000	126.858.132
1. Các quỹ tài chính NN ngoài NS	217.752.008	90.000.000	127.752.008	207.922.132	81.064.000	126.858.132
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	50.513.008	20.000.000	30.513.008	45.641.900	15.000.000	30.641.900
Quỹ vì người nghèo	167.239.000	70.000.000	97.239.000	162.280.232	66.064.000	96.216.232



1. *Handwritten text in Vietnamese, partially illegible due to fading.*

STT	Tên họ, tên đệm, tên	Số	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Đơn vị
1	Nguyễn Văn A	12345678	15/01/1985	Nam	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ
2	Trần Thị B	87654321	22/03/1990	Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ
3	Phạm Văn C	98765432	05/07/1988	Nam	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ
4	Đỗ Thị D	56789012	18/09/1982	Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ
5	Le Văn E	34567890	30/11/1987	Nam	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ

Handwritten signature or stamp in blue ink, partially illegible.

Small handwritten mark or signature at the bottom left.

Số: 82/TB - UBND

Tráng Việt, ngày 04 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước
xã Tráng Việt năm 2023**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 201 /QĐ - UBND ngày 04/7/2024 về việc công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Tráng Việt năm 2023;

Hiện nay UBND xã Tráng Việt thực hiện công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Tráng Việt năm 2023.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã.

Thời gian công khai: 30 ngày, bắt đầu từ ngày 05/7/2024, kết thúc vào ngày 04/8/2024. Vạy UBND xã thông báo cho các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- TT ĐU – HĐND (để bç);
- CT, PCT UBND xã (để biết);
- Đài truyền thanh (để phát thanh);
- Các ban, ngành, đoàn thể (để biết);
- Các thôn (để biết);
- Lưu : VP, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Thành

Tráng Việt, ngày 04 tháng 7 năm 2024

THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ TRÁNG VIỆT NĂM 2023

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025 và là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách cả giai đoạn.

Từ đầu năm, tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường, tác động, ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia, khu vực trên phạm vi toàn cầu, nhất là: hậu quả của dịch Covid-19 kéo dài; xung đột ở Ukraine, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; lạm phát ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, sụt giảm nhu cầu tiêu dùng ở nhiều nước, đối tác lớn; rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản quốc tế gia tăng; những thách thức về biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh năng lượng, lương thực, đói nghèo ngày càng lớn và tác động, ảnh hưởng ngày càng nặng nề đến người dân.

Ở trong nước, chúng ta có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, đòi hỏi Chính phủ phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm tháo gỡ khó khăn của thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường bất động sản,...

Tại địa phương, được sự đồng lòng vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, trong 6 tháng đầu năm 2023, nhân dân và cán bộ xã Tráng Việt vừa tiếp nối các thành tích chống dịch năm 2021 và 2022, vừa tập trung và duy trì phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, Đảng ủy – HĐND – UBND xã đã chỉ đạo thành công cuộc giải tỏa, cưỡng chế các công trình vi phạm luật đất đai tồn tại nhiều năm tại khu Ao Cá, thôn Đông Cao.

Dự toán huyện giao năm 2023 mang màu sắc của thời kỳ ổn định ngân sách mới trên tinh thần tiết kiệm ngân sách, dành nguồn lực cho chính sách cải cách tiền lương. Ngay từ đầu năm, Thường trực Đảng ủy - HĐND - UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với Chi cục thuế khu vực Sóc Sơn - Mê Linh triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực với mục tiêu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 một cách tích cực, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN được UBND huyện và HĐND xã giao, kết quả đạt được như sau:

I. THU NGÂN SÁCH XÃ



Tổng thu ngân sách xã năm 2023 đạt **12.068.082.476** đồng, bằng 102,2% so với dự toán sau điều chỉnh. (Chi tiết theo biểu đính kèm).

Cụ thể:

1. Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%: Đạt **1.437.102.900** đồng bằng 90,9% so với dự toán sau điều chỉnh, gồm các khoản thu sau:

1.1. Thu phí, lệ phí đạt: 54.540.400 đồng, bằng 99,2% so với dự toán.

1.2. Thu khoán công ích đất 5% đạt: 0 đồng, hụt thu 100.000.000 đồng.

1.3. Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất: 1.376.662.500 đồng, bằng 100% dự toán.

1.4. Thu khác tại xã đạt: 5.900.000 đồng bằng 11,8% dự toán giao đầu năm.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm: Đạt 760.420.191 đồng bằng 211,4% so với dự toán.

2.1. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt: 366.019.620 đồng, bằng 195% dự toán giao.

2.2. Thu lệ phí môn bài đạt 27.400.000 đồng, bằng 137% so với dự toán.

2.3. Thu lệ phí trước bạ đạt: 367.000.571 đồng, bằng 241,5% so với dự toán.

3. Thu kết dư: đạt 279.656.036 đồng (nguồn XDCB công ty CEO ủng hộ xây dựng chùa Phúc Thọ thôn Đông Cao);

4. Thu chuyển nguồn đạt 768.231.965 đồng, đạt 100% dự toán;

5. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: Đạt 8.822.671.384 đồng, bằng 100% so với dự toán, trong đó:

Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp trên đạt: 7.739.300.000 đồng, bằng 100% so với dự toán.

Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên đạt: 1.083.371.384 đồng, bằng 100% so với dự toán giao. Trong đó thu bổ sung có mục tiêu đầu năm là: 100.000.000 đồng; Thu bổ sung có mục tiêu trong năm là: 983.371.384 đồng, cụ thể như sau:

Kinh phí thực hiện đề án phòng chống dịch sốt xuất huyết: 44.723.000 đồng;

Kinh phí cưỡng chế vi phạm Luật đất đai tại khu Ao Cá: 500.000.000 đồng;

Kinh phí đề án quy hoạch chi tiết xây dựng khu TT xã TL 1.500 và quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn 1/500: 194.738.384 đồng;

Kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình điểm PCCC công cộng: 141.120.000 đồng;

Kinh phí tiêm phòng gia súc gia cầm và phun KTTĐ (02 đợt): 102.790.000 đồng.

Đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách:

Công tác thu ngân sách luôn được Đảng ủy - HĐND - UBND xã quan tâm chỉ đạo sát sao với mục tiêu triển khai dự toán ngân sách Nhà nước xã Tráng Việt năm 2023 một cách tích cực. Một số khoản thu ngân sách tại địa phương chưa cao

do nguyên nhân khách quan. Tuy nhiên, được sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy – HĐND – UBND xã, sự vào cuộc tích cực của cán bộ thuế, cán bộ thôn, xóm, chỉ tiêu thuế đất phi nông nghiệp đạt cao (195% dự toán); một số chỉ tiêu thu khác cũng vượt dự toán như: lệ phí môn bài (137%); lệ phí trước bạ (241,5%). Nhìn chung, thu ngân sách xã năm 2023 đã đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội của địa phương.

II. CHI NGÂN SÁCH XÃ

Tổng chi ngân sách xã Tráng Việt năm 2023 đạt **10.309.386.750** đồng, bằng 101,7 % so với dự toán sau điều chỉnh. *(Chi tiết theo biểu đính kèm)*

Cụ thể:

1. Chi đầu tư phát triển năm 2023: đạt 193.755.000 đồng đạt 100% kế hoạch vốn.

2. Chi thường xuyên: đạt **9.318.360.785** đồng, bằng 101% so với dự toán sau điều chỉnh. Trong đó:

Chi hoạt động an ninh – trật tự đạt 453.480.000 đồng, bằng 99,7% so với dự toán.

Chi công tác quân sự đạt 439.507.959 đồng, bằng 97,3% so với dự toán.

Chi sự nghiệp y tế, dân số đạt 131.650.900 đồng, bằng 98,78% so với dự toán.

Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin đạt 108.967.500 đồng, bằng 100% so với dự toán.

Chi sự nghiệp TDTT đạt 51.206.000 đồng bằng 100% so với dự toán.

Chi sự nghiệp phát thanh đạt 68.925.546 đồng, bằng 100% so với dự toán.

Chi sự nghiệp kinh tế đạt 365.449.198 đồng bằng 64,39% so với dự toán.

Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể đạt 6.785.823.846 đồng, bằng 94,36% so với dự toán. Bao gồm:

+ Chi quản lý Nhà nước đạt 4.970.881.260 đồng, bằng 94,02% so với dự toán.

+ Chi hoạt động Đảng đạt 698.508.988 đồng bằng 95,69% so với dự toán.

+ Chi hoạt động MTTQ đạt 268.821.578 đồng bằng 96,01% so với dự toán.

+ Chi hoạt động đoàn thanh niên đạt 178.554.178 đồng bằng 93,98% so với dự toán.

+ Chi hoạt động Hội liên hiệp Phụ nữ đạt 163.885.372 đồng bằng 96,4% so với dự toán.

+ Chi hoạt động Hội cựu chiến binh đạt 120.239.000 đồng bằng 92,49% so với dự toán.

+ Chi hoạt động Hội nông dân đạt 275.486.470 đồng bằng 95% so với dự toán.

+ Chi hoạt động các hội khác đạt 109.447.000 đồng bằng 95,17% so với dự toán.

Chi công tác xã hội đạt 840.591.518 đồng bằng 90,71% so với dự toán.

3. Chi chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 đạt 797.270.965 đồng
(Trong đó: Nguồn cải cách tiền lương: 797.270.965 đồng)

Đánh giá kết quả thực hiện chi ngân sách:

Việc điều hành chi ngân sách xã năm 2023 đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, UBND Thành phố và UBND huyện về nguồn thực hiện cải cách tiền lương gồm: tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể lương và các khoản có tính chất lương), đảm bảo điều hành chi theo dự toán ngân sách, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội của xã, đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ, công chức; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi tiêu sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm các định mức chi tiêu hành chính đã được Thành Phố Hà Nội hướng dẫn đối với cấp xã, phường, thị trấn cũng như quy chế chi tiêu nội bộ của xã đề ra.

III. KẾT DƯ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đạt 1.758.695.726 đồng (*bằng chữ: Một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng*).

IV. THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC:

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

- Tồn quỹ năm 2022 chuyển sang : 15.513.008 đồng.
- Tổng thu năm 2023 đạt : 30.128.892 đồng (trong đó lãi TG: 128.892 đồng).
- Tổng chi năm 2023 đạt : 15.000.000 đồng.
- Tồn chuyển năm sau: 30.641.900 đồng.

2. Quỹ Vì người nghèo

- Tồn quỹ năm 2022 chuyển sang : 102.239.000 đồng.
- Tổng thu năm 2023 đạt: 60.041.232 đồng (trong đó lãi TG: 641.232 đồng).
- Tổng chi năm 2023 đạt : 66.064.000 đồng.
- Tồn chuyển năm sau: 96.216.232 đồng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Thành